

Số: 445/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, về công tác Dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 444/TTr-SYT ngày 10/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *K*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^(NNT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Harok
Mùa A Sơn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Phần thứ I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ - SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN HẾT NĂM 2017

I. Đánh giá chung

Trong giai đoạn vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, công tác Dân số của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức của nhân dân về chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) được nâng cao, mô hình gia đình có 2 con ngày càng được các tầng lớp xã hội, nhân dân ủng hộ và thực hiện nghiêm túc; tỷ số giới tính khi sinh được khống chế và khá ổn định so với cả nước (109 -111 trẻ trai/100 trẻ gái); tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã giảm; giảm tình trạng bệnh và khuyết tật bẩm sinh; tuổi thọ bình quân tăng từ 67 tuổi (năm 2011) lên 68,1 tuổi (năm 2017); công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được triển khai khá hiệu quả, tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em giảm dần qua các năm; mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), KHHGD đang từng bước được nâng lên cả về chất và lượng. Kết quả đạt được trong công tác Dân số - SKSS đã góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. Một số tồn tại, hạn chế

- Chất lượng dân số chậm được cải thiện, tuổi thọ trung bình thấp hơn toàn quốc khoảng 5,6 tuổi (thấp hơn so với khu vực 3,1 tuổi); tỷ suất sinh cao gấp 1,49 lần so với bình quân của cả nước; tổng tỷ suất sinh còn cao (2,69 con) chưa đạt mức sinh thay thế 2,1 con; tỷ lệ sinh con thứ 3 cao; tỷ lệ nhiễm HIV/dân số còn cao (0,59%), đứng thứ 3 so với toàn quốc; tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn còn tồn tại ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống 0,31%; tỷ lệ tảo hôn 23,3%), tỷ lệ nghiện chích ma túy cao (chiếm 1,6% dân số năm 2017), tỷ lệ hộ nghèo cao (41,01%).

- Một số vấn đề về chăm sóc SKSS chưa được giải quyết tốt: Chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD còn hạn chế, đặc biệt ở địa bàn vùng sâu,

vùng xa; việc cung ứng phương tiện tránh thai cho người dân có lúc chưa kịp thời, đầy đủ. Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh và trẻ sơ sinh được sàng lọc thấp; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cao gấp 1,34 lần; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi cao gấp 2,3 lần, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi cao gấp 1,8 lần so với toàn quốc; tình trạng nạo, phá thai còn ở mức cao (25,6% năm 2017); Thông tin, số liệu và nghiên cứu khoa học về dân số, sức khỏe sinh sản chưa đáp ứng nhu cầu quản lý; hệ thống tổ chức mạng lưới, cán bộ làm công tác dân số - KHHGD biên chế chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở vật chất tại một số Trung tâm Dân số - KHHGD huyện xuống cấp, chưa được đầu tư sửa chữa; còn 58 trạm y tế đang là nhà tạm, chưa có nhà trạm, một số xuống cấp nghiêm trọng cần đầu tư; trang thiết bị phục vụ quản lý dữ liệu dân cư và thiết bị chuyên môn còn thiếu, không đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ thu thập cập nhật thông tin tại cơ sở...

III. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

1. Nguyên nhân khách quan

- Điện Biên là tỉnh miền núi, khó khăn, nhiều dân tộc cùng sinh sống (trên 80% là dân tộc thiểu số) tỷ lệ hộ nghèo cao, giao thông đi lại khó khăn đã ảnh hưởng đến các hoạt động Y tế nói chung và công tác Dân số nói riêng.

- Số phụ nữ bước vào độ tuổi sinh đẻ cao, đặc biệt nhóm tuổi có mức sinh cao (từ 22 - 29) tuổi đang chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, tiềm ẩn nguy cơ tăng tỷ suất sinh.

- Tâm lý, tập quán trọng nam khinh nữ, muốn có đông con, phải có con trai để nối dõi, phát triển dòng tộc, phụng dưỡng tuổi già tồn tại trong ý thức hệ của một bộ phận không nhỏ nhân dân, kể cả một số cán bộ, đảng viên. Đây là những khó khăn thách thức lớn ảnh hưởng đến thực hiện công tác Dân số.

- Nguồn phương tiện tránh thai miễn phí do Trung ương cấp ngày càng giảm, đôi khi không kịp thời; đối tượng được hưởng nguồn miễn phí bị thu hẹp, nguồn tiếp thị xã hội được cung cấp không thường xuyên, dịch vụ các biện pháp tránh thai lâm sàng chưa được triển khai rộng rãi;

- Kinh phí cho Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - KHHGD bị cắt giảm nhiều so với giai đoạn trước, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số dành cho dự án Dân số và phát triển (Hoạt động Dân số - KHHGD, hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản) chủ yếu từ nguồn Trung ương hỗ trợ. Kinh phí địa phương hỗ trợ cho các hoạt động Dân số - KHHGD cơ bản chỉ đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên và các chế độ, chính sách chi cho con người.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, nhất là cấp cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và tính chất phức tạp khó khăn lâu dài của công tác Dân số - Sức

khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số, có sự buông lỏng sự lãnh đạo, chỉ đạo. Một số đối tượng trên địa bàn thực hiện chính sách dân số chưa nghiêm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào toàn dân thực hiện Chính sách Dân số;

- Công tác phối kết hợp của một số cơ quan, ban ngành trong việc tổ chức thực hiện công tác Dân số chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao;

- Cán bộ dân số ở một số xã chưa thực sự ổn định, trình độ, năng lực và kinh nghiệm công tác còn hạn chế. Đội ngũ cộng tác viên dân số thôn bản chưa thực sự tâm huyết và luôn có sự thay đổi do thù lao của cộng tác viên quá thấp (100.000 đồng/tháng);

- Công tác tuyên truyền vận động về Dân số tuy đã có sự đổi mới về nội dung, hình thức, nhưng chưa tìm ra được phương pháp thực sự phù hợp nên việc tuyên truyền tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đạt hiệu quả.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đồng thời để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách dân số và phát triển, phục vụ phát triển và hội nhập, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hành động về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

Phần thứ II

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về công tác Dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, tỉnh Điện Biên;

- Kế hoạch số 1547/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm sinh tiến tới duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội và An ninh quốc phòng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số dưới 70 vạn người. Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 75% số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc có rất ít người.

- Tỉ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; Tỷ lệ phụ thuộc chung (tính cho các đối tượng TE < 15 tuổi; người ≥ 60) đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao người 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) bằng mức trung bình chung của cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

Chi tiết như biểu dưới đây:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2017	Mục tiêu đến 2030	
				Toàn quốc	Điện Biên
1	Duy trì vững chắc mức sinh thay thế	con	2,69	2,1	2,1
2	Quy mô dân số	Vạn người	56,7	10.400	<70
3	Giảm chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị	%	0,69	Giảm 50	Giảm 50
4	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại	%	67	100	100
5	Giảm số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn	%	17,3	Giảm 75	Giảm 75
6	Tỉ số giới tính khi sinh	bé trai/bé gái	109,7	<109	<109
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi	%	35,9	22	22
8	Tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên	%	4,6	11	11
9	Tỷ lệ phụ thuộc chung (tính cho các đối tượng TE < 15 tuổi; người ≥ 60)	%	61,9	49,0	49,0
10	Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	Chưa thực hiện được	90	90
11	Giảm tỷ lệ cặp tảo hôn	%	23,3	Giảm 50	Giảm 50
12	Giảm tỷ lệ cặp hôn nhân cận huyết thống	%	0,31	Giảm 60	Giảm 60
13	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	5,0	70	70
14	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất	%	10,0	90	90
15	Tuổi thọ bình quân	Tuổi	68,1	75	75
16	Thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu	năm	Chưa có điều tra	68	68

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2017	Mục tiêu đến 2030	
				Toàn quốc	Điện Biên
17	Người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.	%	100	100	100
18	Chiều cao người 18 tuổi đối với nam	cm	Chưa có điều tra	168,5	168,5
19	Chiều cao người 18 tuổi đối với nữ	cm		157,5	157,5
20	Tỷ lệ dân số đô thị	%	15,1	>45	>45
21	Dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.	%	98,0	100	100

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động của Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh và chính quyền địa phương để thực hiện Nghị quyết. Kế hoạch hành động phải bám sát các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra và phù hợp với thực tế của ngành, đơn vị, địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp, các địa phương.

- Đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo do địa phương quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát

triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sở Y tế

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP.

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, xây dựng các quy định cụ thể để triển khai trên địa bàn về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tập trung các nội dung sau:

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế trên toàn quốc.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyên biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khoẻ trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Y tế định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa công tác Dân số là một trong những nội dung tuyên truyền thường xuyên, liên tục nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng đến nhân dân đặc biệt là người dân

vùng sâu, vùng xa, vùng dân dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo, đảm bảo hình thành kiến thức kiến thức và kỹ năng đúng đắn cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức triển khai thực hiện: Dự án Luật Dân số và Luật Bảo hiểm y tế phù hợp với nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW. Xây dựng các Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; kế hoạch thực hiện Đề án điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng: Những nơi có mức sinh cao (trên 2,3 con) cần tiếp tục tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con hơn; những nơi có mức sinh thấp (dưới 1,8 con) cần tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp khuyến khích người dân sinh đủ 2 con nhằm duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025 (Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thực hiện đúng chế độ khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số theo quy định.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành dân số; thực thi thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, xử lý các hành vi vi phạm.

b) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030 (Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 (Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 08/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện: Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 (Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau (Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng ngành, từng địa phương.

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từng vùng, địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục thực hiện các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

e) Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

g) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

h) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt dân tộc dưới 10 nghìn người trên địa bàn tỉnh theo hướng đảm bảo sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025 (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án trên địa bàn tỉnh, khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, như: Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số.

- Chú trọng các nghiên cứu tác nghiệp, phục vụ việc xây dựng, thực hiện các

chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và quản lý, điều hành công tác dân số. Tăng cường năng lực cơ sở nghiên cứu dân số và phát triển. Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ giữa các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh.

- Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

- Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: Phương tiện, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án trên địa bàn tỉnh, khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, như: Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập; Đề án tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị; đề án phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

- Chủ trì mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

- Thực hiện nghiêm chỉnh sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động. Duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

c) Sở Tài chính

- Hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

- Hướng dẫn thực hiện chính sách miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch

theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Thực hiện các đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020 (Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các đề án, chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng và thực Đề án thí điểm xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

h) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu thực hiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của tỉnh, từng vùng, địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi,

theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

i) Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu thực hiện quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi theo hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải.

k) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong nghiên cứu công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật, trước sinh, sơ sinh; dự phòng và điều trị phục hồi chức năng trong chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về Dân số và phát triển trong tình hình mới.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Sở Y tế

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; đồng thời xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch này.

- Kêu gọi chương trình vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, thực hiện nội dung, định mức chi công tác dân số trong phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được quy định tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế căn cứ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác Dân số theo Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại ...theo quy định nhằm bảo đảm mọi người lao động trong khu vực chính thức và khu vực phi chính thức đều bình đẳng trong tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu thực hiện các đề án trên địa bàn tỉnh, khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, như: Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2030.

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

- Thực hiện chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ công tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố theo quy định hiện hành để đội ngũ này yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện hệ thống mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp theo quy định.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Thực hiện việc bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển, bao gồm cả chỉ tiêu về dân số tham gia bảo hiểm y tế vào Tổng điều tra, điều tra giữa kỳ và hàng năm. Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng, thực hiện Đề án Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp, khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham mưu xây dựng Đề án thí điểm mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cộng đồng, khi có hướng dẫn.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế. Tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, về công tác dân số trong tình hình mới, trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Các cấp, các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện, đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

